

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - Q
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Q, ngày 28 tháng 8 năm 2025

Số: 43/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn ông Nguyễn Đức D tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 78/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đức D – Sinh ngày: 08/4/1974; nơi cư trú: Số 398 B, khu C, thị trấn E, huyện F, tỉnh G (cũ) (nay là: Số 398 B, thôn C, xã F, tỉnh Q).

Số CCCD: 052074000058; ngày cấp: 11/12/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức D: Bà Nguyễn Thị H – Sinh ngày: 06/4/1969; nơi cư trú: Khu phố Y, thị trấn K, huyện F, tỉnh G (cũ) (nay là: Thôn Y, xã Đ, tỉnh Q) (Theo Giấy ủy quyền ngày 29/11/2024).

Số CCCD: 052169008076; ngày cấp: 10/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đức T – Sinh ngày: 24/7/1980; nơi cư trú: Thôn L, xã R, huyện F, tỉnh G (cũ) (nay là: Thôn L, xã U, tỉnh Q).

Số CCCD: 052080006513; ngày cấp: 28/9/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân xã R, huyện F, tỉnh G; địa chỉ: Thôn L, xã R, huyện F,

tỉnh G (cũ) (nay là: Ủy ban nhân dân xã U, tỉnh Q; địa chỉ: Thôn W, xã U, tỉnh Q).

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ A – Sinh ngày: 15/9/1984; nơi cư trú: Thôn L, xã R, huyện F, tỉnh G (cũ) (nay là: Thôn L, xã U, tỉnh Q).

Số CCCD: 052184004440; ngày cấp: 11/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Án phí DSST: Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đức D 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Đức D đã nộp theo biên lai thu số 0007078 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện F, tỉnh G (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Q).

2.2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản hết 8.500.000^d (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Đức D tự nguyện chịu 7.000.000^d, ông Nguyễn Đức T tự nguyện chịu 1.500.000^d. Ông Nguyễn Đức D đã nộp 7.000.000^d, ông Nguyễn Đức T đã nộp 1.500.000^d chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản, nay được khấu trừ.

2.3. Các đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án TAND tỉnh Q;
- VKSND khu vực 3 - Q;
- THADS tỉnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đức